

Số: 21/NQ-HĐTĐHM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động
của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-TTg, ngày 26/7/1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2006/QĐ-TTg, ngày 22/06/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Tờ trình số 1161/TTr-ĐHM ngày 21/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc trình Hội đồng trường Dự thảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐTĐHM ngày 18/6/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này là Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Nghị quyết số 43/NQ-ĐHM ngày 22/10/2020 của Hội đồng trường ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Các ông (bà) thành viên Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Đảng ủy;
- Thành viên Hội đồng Trường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT (20).

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỦ TỊCH



Đỗ Sa Kỳ



QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐTĐHM ngày 09 tháng 7 năm 2024
của Hội đồng trường Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường), quyền và nghĩa vụ của viên chức, người lao động (sau đây gọi tắt là VC, NLĐ), người học trong thực hiện dân chủ và trách nhiệm của Trường, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở, gồm: dân chủ trong Trường; dân chủ trong quan hệ và giải quyết với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với VC, NLĐ và người học của Trường; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích thực hiện dân chủ

1. Phát huy quyền làm chủ của VC, NLĐ, người học và nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng.

2. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của Trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

3. Phòng chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền.

Điều 3. Yêu cầu thực hiện dân chủ

1. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của Hội đồng Trường, của Hiệu trưởng và các tổ chức chính trị - xã hội trong Trường.

2. Dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của VC, NLĐ và người học, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của Trường.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện dân chủ

1. Bảo đảm quyền của VC, NLĐ, người học được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ của Trường.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ của Trường.

3. Đảm bảo trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của Trường.
4. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của Trường, tổ chức và cá nhân liên quan.
5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ.
6. Tôn trọng ý kiến đóng góp của VC, NLĐ, người học; kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của VC, NLĐ, người học.

Điều 5. Phạm vi thực hiện dân chủ

VC, NLĐ, người học thực hiện dân chủ trong phạm vi hoạt động của Trường theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quyền của VC, NLĐ, người học trong việc thực hiện dân chủ

1. Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.
2. Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ của Trường theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ theo quy định của pháp luật.
4. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ của VC, NLĐ, người học trong việc thực hiện dân chủ

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Chấp hành quyết định của Trường.
4. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
5. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 8. Quyền thụ hưởng của VC, NLĐ, người học

1. Được thụ hưởng các quyền theo quy định của pháp luật.
2. Được thông tin đầy đủ, kịp thời về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính sách lương, thu nhập, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và quyết định của Trường.
3. Được thụ hưởng thành quả đổi mới, phát triển và kết quả thực hiện dân chủ của Trường.
4. Được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác, lao động và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

Điều 9. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ của Trường.
2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ; nâng cao nhận thức về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở Trường.
3. Nâng cao trách nhiệm của Trường, đơn vị; vai trò nêu gương của người đứng đầu, viên chức lãnh đạo, quản lý, đảng viên, VC, NLĐ trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ; lấy mức độ thực hiện dân chủ làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.
4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ; phát hiện và xử lý nghiêm đơn vị, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ.
5. Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ phù hợp với tiến trình chuyển đổi số.

Điều 10. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa VC, NLĐ, người học thực hiện dân chủ.
2. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ.
3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cá nhân, đơn vị.
5. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của cá nhân.

Chương II

THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆU TRƯỞNG, CÁC ĐƠN VỊ VÀ CÁ NHÂN THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG TRƯỜNG

Điều 11. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của Trường; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với VC, NLĐ và người học theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của Trường.

4. Lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của VC, NLĐ và người học. Khi VC, NLĐ và người học đăng ký được gặp và có nội dung, lý do cụ thể phải bố trí thời gian thích hợp để gặp và trao đổi.

5. Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc trong Trường được quy định tại Điều 16 và Điều 23 Quy chế này, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật.

6. Giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của VC, NLĐ, người học và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân của Trường; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

7. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường và người có hành vi trả thù, trù dập VC, NLĐ và người học khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

8. gương mẫu, đi đầu trong việc đấu tranh phòng, chống những biểu hiện cửa quyền, sách nhiễu, thành kiến, trù dập, giấu giếm, bùng bít, làm sai lệch sự thật, làm trái nguyên tắc và những biểu hiện không dân chủ khác trong Trường.

9. Phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn Trường tổ chức Hội nghị VC, NLĐ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của Trường nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo.

10. Thông báo công khai để VC, NLĐ biết những việc được quy định tại Điều 16 Quy chế này.

11. Ban hành quy chế quản lý trang thiết bị làm việc trong Trường bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; sử dụng tiết kiệm kinh phí được cấp; thực hiện các quy định về công khai tài chính. Việc mua sắm thiết bị, phương tiện và các tài sản của Trường phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng trong Trường thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại Trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường để VC, NLĐ, đơn vị biết các nội dung sau:

- a) Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan;
- b) Thủ tục hành chính giải quyết công việc;
- c) Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc;
- d) Phí, lệ phí theo quy định;
- đ) Thời gian giải quyết từng loại công việc.

14. Chỉ đạo và kiểm tra VC, NLĐ trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức; kịp thời có biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những VC, NLĐ không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

15. Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp công dân, thực hiện việc tiếp công dân và bố trí hòm thư góp ý (trực tiếp hoặc qua thư điện tử); chỉ đạo người phụ trách công tác thanh tra của Trường cùng đại diện Ban Thanh tra nhân dân nghiên cứu các ý kiến góp ý, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, giải quyết.

16. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

17. Các nội dung khác theo quy định pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của VC, NLĐ, người học

1. Trách nhiệm của VC, NLĐ

a) Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy định, quy chế của Trường; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp.

b) Đóng góp ý kiến trong hoạt động của Trường; ý kiến đối với Hiệu trưởng để xây dựng Trường trong sạch, vững mạnh.

c) Báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của Trường.

d) Tiếp nhận thông tin; giải quyết các công việc của người học, cá nhân và tổ chức có liên quan tại trụ sở của Trường; bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác và bí mật về người cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

e) Khi người học, tổ chức yêu cầu, có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền và quy định. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, phải thông báo để người học, tổ chức biết và hướng dẫn người học, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. Không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết công việc của người học, cá nhân, tổ chức.

2. Trách nhiệm của người học được thực hiện theo các quy định của Trường và pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng Trường

Hội đồng trường ban hành và giám sát việc thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị

1. Tham mưu, đề xuất những biện pháp giúp Hiệu trưởng thực hiện Quy chế này.

2. Chấp hành và tổ chức thực hiện dân chủ trong đơn vị.

3. Thực hiện nghiêm lễ lối làm việc trong đơn vị và giữa các đơn vị với nhau; thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 15. Trách nhiệm của người đứng đầu đoàn thể, tổ chức và Ban Thanh tra nhân dân

1. Người đứng đầu đoàn thể, tổ chức trong Trường có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Hiệu trưởng trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường;

b) Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của Trường.

2. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong Trường, đề nghị Hiệu trưởng giải quyết. Trong trường hợp Hiệu trưởng không giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định thì báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc công nhận Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

Mục 2

CÔNG KHAI THÔNG TIN Ở TRƯỜNG

Điều 16. Những nội dung phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, Hiệu trưởng phải công khai trong nội bộ Trường các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trường;

2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của Trường;

3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của Trường; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của Trường, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công;

6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; di công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, thăng hạng, đánh giá, xếp loại VC, NLĐ; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với VC, NLĐ; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các chủ trương, đề án, các hạng mục, quy định, quy chế,...;

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong Trường; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ Trường;

9. Nội quy, quy chế, quy định của Trường; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong Trường;

10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của VC, NLD về những nội dung VC, NLD tham gia ý kiến theo quy định tại Điều 23 Quy chế này;

11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của Trường;

12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 17. Hình thức và thời điểm công khai

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

- a) Niêm yết thông tin;
- b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Trường;
- c) Thông báo tại hội nghị VC, NLD của Trường;
- d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể VC, NLD tại Trường;
- đ) Thông qua lãnh đạo các đơn vị để thông báo đến VC, NLD;
- e) Thông báo bằng văn bản đến tổ chức Đảng, Ban Chấp hành Công đoàn để thông báo đến VC, NLD;
- g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của Trường.

2. Nội dung thông tin quy định tại Điều 16 Quy chế này phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 18. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức đăng tải các thông tin quy định tại Điều 16 Quy chế này trên trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 17, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, Hiệu trưởng có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác quy định tại khoản 1 Điều 17 phù hợp với điều kiện thực tế của Trường, bảo đảm VC, NLD tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

3. Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của VC, NLD đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

4. Hiệu trưởng có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong Quy chế này phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của Trường và không trái với quy định pháp luật.

5. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Mục 3

NHỮNG VIỆC VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 19. Những nội dung VC, NLĐ bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của VC, NLĐ ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung nghị quyết hội nghị VC, NLĐ.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ phù hợp với đạo đức xã hội, không trái với quy định của pháp luật.

Điều 20. Hình thức VC, NLĐ bàn và quyết định

1. VC, NLĐ bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 19 của Quy chế này tại hội nghị VC, NLĐ trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn, Hiệu trưởng hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số VC, NLĐ cùng đề nghị.

2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị VC, NLĐ vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự theo điểm b, khoản 2, Điều 21 Quy chế này, thì Hiệu trưởng sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể VC, NLĐ.

Điều 21. Tổ chức hội nghị VC, NLĐ

1. Hội nghị VC, NLĐ do Hiệu trưởng chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức.

Hội nghị VC, NLĐ được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do Hiệu trưởng quyết định sau khi lấy ý kiến của Ban Chấp hành Công đoàn.

Hội nghị VC, NLĐ được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 20 của Quy chế này.

2. Thành phần dự hội nghị VC, NLĐ được quy định như sau:

a) Hiệu trưởng thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn quyết định thành phần tham dự hội nghị là toàn thể VC, NLĐ hoặc đại biểu VC, NLĐ theo quy định của pháp luật phù hợp với đặc điểm tình hình của Trường;

b) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số VC, NLĐ của đơn vị hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

3. Nội dung của hội nghị VC, NLĐ bao gồm:

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trường;

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị VC, NLĐ trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ;

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;

đ) Ban Thanh tra nhân dân báo cáo hoạt động trong năm và bầu Ban Thanh tra nhân dân (nếu có);

e) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 19 của Quy chế này;

g) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của VC, NLĐ về những nội dung quy định tại Điều 23 của Quy chế này;

h) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Hiệu trưởng trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này;

b) Đại diện Công đoàn báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều này; kết quả giám sát, hỗ trợ VC, NLĐ thực hiện dân chủ;

c) VC, NLĐ tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có);

d) Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của VC, NLĐ đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của VC, NLĐ, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của Trường;

đ) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm, chương trình công tác năm tiếp theo và bầu Ban Thanh tra nhân dân (nếu có);

e) Hội nghị VC, NLĐ quyết định các nội dung quy định tại Điều 19 của Quy chế này (nếu có);

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể của Trường có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua;

h) Ký kết giao ước thi đua giữa Hiệu trưởng với công đoàn;

i) Thông qua nghị quyết hội nghị VC, NLĐ.

Điều 22. Trách nhiệm trong việc tổ chức để VC, NLĐ bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể VC, NLĐ

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị VC, NLĐ hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến để VC, NLĐ bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 19 của Quy chế này.

2. Hiệu trưởng phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị VC, NLĐ, quy chế thực hiện dân chủ và các nội dung khác đã được VC, NLĐ thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. VC, NLĐ có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 19 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể VC, NLĐ không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên, lãnh đạo cấp trên trực tiếp của Trường hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

4. Định kỳ 06 tháng một lần, Hiệu trưởng phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn Trường tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Hội nghị VC, NLĐ; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể VC, NLĐ Trường.

Mục 4

NHỮNG VIỆC VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA Ý KIẾN

Điều 23. Những nội dung VC, NLĐ tham gia ý kiến trước khi quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trường.

2. Kế hoạch công tác hằng năm của Trường.

3. Tổ chức phong trào thi đua của Trường.

4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của Trường.

5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu Nhân dân.

6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng viên chức; bầu cử, bổ nhiệm viên chức.

7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của VC, NLĐ.

8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của Trường.

9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường (nếu có).

10. Dự thảo nội quy, quy chế khác của Trường.

11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và của Quy chế này.

Điều 24. Hình thức VC, NLĐ tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, VC, NLĐ có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với Hiệu trưởng hoặc thông qua lãnh đạo các đơn vị;

2. Thông qua hội nghị VC, NLĐ và các cuộc họp, hội nghị khác của Trường;

3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi;

4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử;

5. Thông qua Ban Chấp hành Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại Trường;

6. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm trong việc tổ chức để VC, NLĐ tham gia ý kiến

1. Hiệu trưởng có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến VC, NLĐ về các nội dung quy định tại Điều 23 của Quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của VC, NLĐ; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến VC, NLĐ.

2. Ban Chấp hành Công đoàn phối hợp với Hiệu trưởng trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung VC, NLĐ đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ Trường.

3. VC, NLĐ có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến VC, NLĐ và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Mục 5

NHỮNG VIỆC VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 26. Nội dung VC, NLĐ kiểm tra, giám sát

1. VC, NLĐ kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể VC, NLĐ đã bàn và quyết định quy định tại Điều 19 của Quy chế này.

2. VC, NLĐ giám sát hoạt động của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Hội đồng trường trong việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật.

Điều 27. Hình thức VC, NLĐ kiểm tra, giám sát

1. VC, NLĐ trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

- a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của VC, NLĐ;
- b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, VC, NLĐ khác;
- c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của Trường hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung VC, NLĐ đã bàn và quyết định;
- d) Tham dự hội nghị VC, NLĐ.

2. VC, NLĐ thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 28. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của VC, NLĐ

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, VC, NLĐ tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Hội đồng trường, lãnh đạo các đơn vị, những người có thẩm quyền khác; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng Trường, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, VC, NLĐ có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến Hiệu trưởng, đến tổ chức Công đoàn hoặc các tổ chức đoàn thể khác mà mình là thành viên được thành lập và hoạt động hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện

kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân thay mặt VC, NLĐ thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định của Quy chế này.

Điều 29. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để VC, NLĐ thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của Trường, xây dựng quy chế thực hiện dân chủ để quy định cụ thể nội dung, cách thức thực hiện dân chủ làm cơ sở để VC, NLĐ kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Nội dung của quy chế thực hiện dân chủ có thể mở rộng hơn phạm vi thực hiện dân chủ của VC, NLĐ nhưng không được trái hoặc hạn chế việc thực hiện các nội dung đã được quy định trong Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của VC, NLĐ; thực hiện việc đối thoại, giải trình với VC, NLĐ theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của VC, NLĐ trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng VC, NLĐ;

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của VC, NLĐ, kiến nghị của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở VC, NLĐ thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 28 của Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của VC, NLĐ theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. VC, NLĐ chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Mục 6

BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Điều 30. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị

1. Tuân thủ theo quy định của pháp luật; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch; mọi ý kiến, phản ánh của VC, NLD được phản ánh trung thực đến người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Không được lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn để kích động, dụ dỗ, lôi kéo VC, NLD để thực hiện các hành vi trái pháp luật.

3. Làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

Điều 31. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân

1. Ban Thanh tra nhân dân do Hội nghị VC, NLD bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn Trường. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Hội nghị VC, NLD bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Chấp hành Công đoàn công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân.

2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác ở Trường, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của Trường.

3. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ban Chấp hành Công đoàn đề nghị hội nghị VC, NLD quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

4. Ban Thanh tra nhân dân gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể VC, NLD; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Kiến nghị cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Yêu cầu Hiệu trưởng cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của VC, NLD.

5. Kiến nghị Hiệu trưởng khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của VC, NLD; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của Trường có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của VC, NLD có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

8. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ, lắng nghe ý kiến của đơn vị, cá nhân, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong Trường, đề nghị Hiệu trưởng giải quyết. Trong trường hợp Hiệu trưởng không giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

9. Giữ mối liên hệ và phối hợp chặt chẽ với Hiệu trưởng và VC, NLD ở Trường để kịp thời tiếp nhận ý kiến, phản ánh; tổng hợp, đối chiếu, xác minh và kiến nghị giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Ban Thanh tra nhân dân do Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

2. Căn cứ vào nghị quyết hội nghị VC, NLD và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng và hằng năm. Chương trình công tác gồm các nội dung cơ bản: mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian, kinh phí, tổ chức thực hiện và các điều kiện đảm bảo khác. Chương trình công tác có thể được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế hoặc khi có vấn đề phát sinh đột xuất.

3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Công đoàn kết quả thực hiện nhiệm vụ quý, 06 tháng, năm, nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm tại Hội nghị VC, NLD.

4. Ban Thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể báo cáo Ban Chấp hành Công đoàn và thông báo đến đối tượng kiểm tra, giám sát khác (nếu có) chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát.

5. Phương thức hoạt động:

a) Tiếp nhận thông tin do VC, NLD phản ánh trực tiếp, qua hòm thư góp ý; qua nghiên cứu văn bản tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát do lãnh đạo cơ quan, đơn vị cung cấp. Làm việc với đơn vị, cá nhân liên quan đến kiến nghị, phản ánh để đánh giá tính xác thực của nội dung phản ánh, kiến nghị.

b) Ban Thanh tra nhân dân tổng hợp, phân tích, đối chiếu với các quy định pháp luật, quy định, quy chế làm việc của Trường để đánh giá, đề xuất, kiến nghị với Hiệu trưởng xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật hoặc thông qua Ban Chấp hành Công đoàn.

c) Kết quả kiểm tra, giám sát, xác minh được lập thành văn bản và gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có phản ánh, kiến nghị. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 34. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của Trường; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm

tiếp theo của Trường;

b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân;

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị;

d) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Công đoàn có trách nhiệm sau đây:

a) Giới thiệu nhân sự để hội nghị VC, NLD bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức cuộc họp của Ban Thanh tra nhân dân để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên;

b) Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết;

c) Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến Hiệu trưởng hoặc cấp có thẩm quyền;

d) Vận động VC, NLD phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

đ) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân.

Chương III

DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 35. Đối thoại tại Trường

Đối thoại tại Trường được thực hiện thông qua việc trao đổi trực tiếp giữa VC, NLD, người học với Hiệu trưởng hoặc giữa đại diện tập thể lao động, đại diện người học với Hiệu trưởng. Đối thoại tại Trường được thực hiện định kỳ ít nhất mỗi năm học một lần hoặc khi một bên có yêu cầu.

1. Nội dung đối thoại: những vấn đề liên quan đến quyền lợi của VC, NLD và người học.

2. Số lượng và thành phần tham gia đối thoại: đại diện VC, NLD và người học được các đơn vị và người học cử tham dự.

3. Thời điểm đối thoại: đầu mỗi năm học.

4. Phòng Công tác sinh viên và Truyền thông tổng hợp ý kiến của người học, Ban Chấp hành Công đoàn Trường tổng hợp ý kiến của VC, NLD trước khi hội nghị đối thoại diễn ra ít nhất 10 ngày làm việc; Hiệu trưởng phối hợp với Ban Chấp hành Công

đoàn Trường xem xét, giải quyết; khi cần thiết có thể mời Ban Thanh tra Nhân dân tham gia giải quyết.

Điều 36. Quan hệ giữa Hiệu trưởng với cơ quan quản lý cấp trên

1. Chấp hành quyết định của cấp trên. Khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định; trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì Hiệu trưởng phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

2. Có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến vào các dự thảo về chế độ, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị cấp trên yêu cầu.

3. Báo cáo cơ quan, đơn vị cấp trên tình hình công tác của Trường theo quy định; đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan, đơn vị cấp trên. Nội dung báo cáo lên cơ quan, đơn vị cấp trên phải khách quan, trung thực.

4. Phản ánh những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường; kiến nghị cơ quan, đơn vị cấp trên những vấn đề không phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung trong các chế độ, chính sách, các quy định của pháp luật và trong chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị cấp trên.

Điều 37. Quan hệ giữa Hiệu trưởng với các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường

1. Tiếp nhận, xem xét và kịp thời giải quyết các kiến nghị, các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện dân chủ; định kỳ làm việc với Trường/Phụ trách các đơn vị. Khi Trường/Phụ trách đơn vị đăng ký làm việc với các nội dung, công việc cụ thể thì phải trả lời về kế hoạch làm việc hoặc lý do từ chối.

2. Thông báo cho các đơn vị thuộc và trực thuộc những chủ trương, chính sách của Đảng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động và phạm vi trách nhiệm của các đơn vị; chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các đơn vị thuộc và trực thuộc và chịu trách nhiệm về những hành vi vi phạm pháp luật của các đơn vị thuộc và trực thuộc nếu những hành vi vi phạm này có nguyên nhân từ sự chỉ đạo, hướng dẫn của mình.

3. Khi cần thiết, phải cử VC, NLĐ đến các đơn vị thuộc và trực thuộc để trao đổi, nghiên cứu, giải quyết những vấn đề cụ thể của các đơn vị thuộc và trực thuộc; phải xử lý nghiêm khắc những VC, NLĐ báo cáo, phản ánh sai sự thật, không trung thực.

Điều 38. Quan hệ giữa Hiệu trưởng với chính quyền địa phương

Hiệu trưởng có trách nhiệm đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường và quyền lợi của người học.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. Tổ chức thực hiện

1. Trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh gửi báo cáo tình hình thực hiện dân chủ của năm học trước liền kề về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Hiệu trưởng, VC, NLĐ, người học, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường.



Điều 40. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt Quy chế này sẽ được xem xét khen thưởng; vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.
2. Trong quá trình thực hiện, tùy theo tình hình thực tế hoặc yêu cầu công tác, các đơn vị, cá nhân có thể góp ý bằng văn bản cho Hiệu trưởng để chỉ đạo xem xét sửa đổi, bổ sung và trình Hội đồng trường thông qua cho phù hợp./.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH



Đỗ Sa Kỳ